

Số: 475 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 20/TTr-SGTVT ngày 12/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính tại Điều 1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + CVP, HCC, KTN (đ/c Hiệu), TTTT;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024  
của Chủ tịch tỉnh Bắc Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Giao thông vận tải	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả
1	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	MCLT	10 ngày	10 ngày	6 ngày	UBND tỉnh: 4 ngày	Không	x	x

**Ghi chú:** - Thời hạn giải quyết: Ngày.  
- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang;  
Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang,  
Website: <http://hcc.bacgiang.gov.vn>; Số điện thoại lễ tân/tổng đài: (0204) 3531.111 - (0204) 3831.818

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1.Thủ tục Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)**

**a. Trình tự thực hiện:**

a1) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử (thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia) đến Sở Giao thông vận tải để đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang đối với đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị, đường bộ chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

a2) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản trả lời và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang ban hành văn bản chấp thuận theo mẫu quy định. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường điện tử.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

c1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định;
- Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang;

Lưu ý: Trường hợp gửi trên môi trường điện tử, hồ sơ đề nghị dưới dạng bản sao điện tử.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị, đường bộ chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận chủ trương xây

dựng đường ngang.

**h.** Phí, lệ phí: Không có.

**i.** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

**k.** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt;

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

- Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

**a) Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang:**

(..1..) (..2..) -----	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> -----	
Số: ...../..... V/v ... (4) ...	..... (3) ....., ngày tháng... năm 20...  Kính gửi: ... (5) ...  ... (6) ... Đường ngang dự kiến xây dựng tại ... (7) ... ; giao cắt với đường bộ ... (8) ... , cấp ... (9) ... , tại km ... (lý trình đường bộ). - Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt ... (10) ... - Đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên là ... (11) ... - Hình thức tổ chức phòng vệ ... (12) ... - Kinh phí đầu tư xây dựng công trình: ... (13) ... - Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang ... (14) ... ... (2) ... đề nghị ... (5) ... xem xét chấp thuận./	
<b>Nơi nhận:</b> - Như trên; - .....; - Lưu:	<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT          CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CHẤP          THUẬN CHỦ TRƯỞNG</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

**Hướng dẫn ghi văn bản đề nghị:**

- (1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương (nếu có).
- (2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung công văn.
- (5): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (6): Nêu lý do cần xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (7): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ Km55+750 tuyến đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn).
- (8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số .... tỉnh lộ số .... liên huyện nối huyện với....
- (9): Cấp đường bộ theo quy định.
- (10): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (11): Đường thẳng hay cong, bán kính đường cong; bằng hay dốc, độ dốc.
- (12): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động) cho đường ngang này.
- (13): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư chi trả.
- (14): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ai chi trả.

**Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang:**

(..1..)

(..2..)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

.....(3)....., ngày tháng... năm 20...

V/v ...(4)...

Kính gửi: ...(5)...

...(6)... nhận được văn bản ...(7)...

Về việc này, ... (6)... có ý kiến như sau:

1. ...(8)... : (6) chấp thuận về việc xây dựng đường ngang trên tuyến đường sắt ...(9)... tại km ... (lý trình đường sắt); giao cắt với đường bộ ... (10) ..., cấp ...(11)..., tại km... (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt ...(12)...

- Độ dốc của đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên ...(13)...

- Hình thức tổ chức phòng vệ ...(14)...

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ...(15)... chi trả;

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ...(16)... chi trả.

2. Đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp với các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ***(Ký tên, đóng dấu)***Hướng dẫn ghi văn bản chấp thuận:**

(1), (2): Tên cơ quan ban hành văn bản chấp thuận.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản.

- (5): Chủ đầu tư dự án đường ngang, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.
- (6): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (7): Trích yếu nội dung công văn đề nghị chấp thuận việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (8): Nêu vấn đề cần thiết xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang. (9): Tên tuyến đường sắt, ví dụ: Hà Nội – Lạng Sơn.
- (10): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số .... tỉnh lộ số .....liên huyện nối huyện với .....
- (11): Cấp đường bộ theo quy định.
- (12): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (13): Đường bằng hay dốc, độ dốc.
- (14): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (*có người gác, cảnh báo tự động - dự kiến*) cho đường ngang này.
- (15): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ai chi trả.
- (16): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang do ai chi trả.